

Số: **77** /KL-TTTP-P6

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09** tháng **10** năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2026 được Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất chủ trương tại Công văn số 3748/UBND-NCPC ngày 29 tháng 11 năm 2025, Chánh Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định số 384/QĐ-TTTP-P6 ngày 13 tháng 4 năm 2026 về thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại Sở Khoa học và Công nghệ, từ ngày 17 tháng 4 năm 2026 đến ngày 23 tháng 6 năm 2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Trưởng đoàn thanh tra, báo cáo giải trình của đơn vị được thanh tra, căn cứ các quy định pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra Thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Theo Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng và một số chức năng, nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và trên địa bàn Thành phố. Tính đến thời điểm thanh tra, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ hiện có: 10 phòng, 01 Chi cục và 05 đơn vị sự nghiệp. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có là 587 người.

Trong cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Theo phân công trong Ban Giám đốc, về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do 01 Phó Giám đốc Sở phụ trách.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trong năm 2024 và năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ¹ đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và triển khai các Kế hoạch trong công tác quản lý

¹ Sở Khoa học và Công nghệ của 03 tỉnh/thành (trước và sau khi thực hiện sắp xếp), sau đây viết tắt là Sở Khoa học và Công nghệ.



nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng²; tham mưu cho Tỉnh ủy/Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản cụ thể hóa để triển khai các chỉ đạo của Trung ương, trọng tâm là Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, cũng như để định hướng và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đồng thời, Sở có xây dựng các báo cáo đánh giá kết quả, tình hình triển khai theo quy định. Kết quả:

- Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): Sở ban hành 10 Kế hoạch và tham mưu cho Thành ủy ban hành 01 Chương trình hành động, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành 09 Quyết định và 02 Kế hoạch.

- Tỉnh Bình Dương (cũ): Sở ban hành 03 Kế hoạch và tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành 01 Kế hoạch, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành 01 Quyết định.

- Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ): Sở ban hành 04 Kế hoạch và tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành 02 Quyết định và 06 Kế hoạch.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 1 đính kèm)

II. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trong năm 2024 và năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật để nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bằng nhiều hình thức khác nhau (trực tiếp và trực tuyến, qua các đợt kiểm tra). Kết quả:

- Năm 2024: Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) thực hiện 05 Kế hoạch với 06 lớp tập huấn, 01 lớp phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, 01 buổi tọa đàm và 01 lớp Hội thảo, với tổng số 984 lượt người tham dự. Tỉnh Bình Dương (cũ) thực hiện 09 Kế hoạch với 06 Hội nghị tuyên truyền, 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An tổ chức hội thảo và phối hợp Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam tổ chức tập huấn, với tổng số 453 lượt người tham dự. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) thực hiện 15 Kế hoạch với 14 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật và 02 Hội nghị, với tổng số 1.593 lượt người tham dự.

- Năm 2025: Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện 06 Kế hoạch với 25 lớp tập huấn, phổ biến, 02 lớp phối hợp Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và phối hợp Văn phòng Sở tập huấn trực tuyến, với tổng số 3.016 lượt người tham dự. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) thực hiện 05 Kế hoạch với 05 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, với tổng số 503 lượt người tham dự.

² Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Triển khai việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế do Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Qua đó, góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng phương tiện đo đã kiểm định và còn hiệu lực, kinh doanh hàng hoá có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo về chất lượng và định lượng. Tuy nhiên, năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương (cũ) không ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 2 đính kèm)

III. Kết quả thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trong kỳ thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ có 47 thủ tục hành chính về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trong đó, có 18/47 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ (tỷ lệ 38,3%), còn lại 29/47 thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ (tỷ lệ 61,7%). Trong 18 thủ tục phát sinh hồ sơ, có 03/18 thủ tục số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên 100 hồ sơ, 15/18 thủ tục còn lại số lượng hồ sơ rất ít. Định kỳ hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có báo cáo công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; qua đó, đánh giá việc thực hiện các thủ tục hành chính và kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính³ (cắt giảm 11 thủ tục hành chính). Cụ thể như sau:

1. Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn

1.1. Việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Sở Khoa học và Công nghệ có xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Cụ thể, năm 2024, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; ban hành văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải liên quan xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về trạm sạc phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng điện; có văn bản đề xuất kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương gửi các Sở, ban ngành và văn bản đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trong lĩnh vực quy hoạch đô thị - nông thôn. Năm 2025, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi đối với các trụ nước uống công cộng.

1.2. Việc tiếp nhận công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; việc hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn

Sở Khoa học và Công nghệ có tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định. Năm 2024, Sở đã tiếp nhận, giải quyết 464 hồ sơ thủ tục hành chính công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, hướng dẫn 41 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn 41 doanh nghiệp công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá. Năm 2025, tiếp nhận, giải quyết 686 hồ sơ thủ tục hành chính công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, hướng

³ Báo cáo số 4844/BC-SKHCHN ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Báo cáo số 5611/BC-SKHCHN ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo số 101/BC-KHCHN ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương và Báo cáo số 174/BC-SKHCHN ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

dẫn 30 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn 30 doanh nghiệp công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá.

1.3. Về thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn

a) Về thủ tục hành chính

Sở Khoa học và Công nghệ có **18** thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn (03 thủ tục có Lệ phí), có **06/18** thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ trong kỳ thanh tra. Các thủ tục hành chính được Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố, ban hành theo quy định. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ thanh tra như sau:

(1) Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh: năm 2024 là 07 hồ sơ và năm 2025 là 06 hồ sơ.

(2) Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận: năm 2024 là 299 hồ sơ và năm 2025 là 249 hồ sơ.

(3) Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành: năm 2024 là 394 hồ sơ và năm 2025 là 446 hồ sơ.

(4) Thủ tục đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa: năm 2025 là 09 hồ sơ.

(5) Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý: năm 2025 là 01 hồ sơ.

(6) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý: năm 2025 là 05 hồ sơ.

b) Về kết quả kiểm tra hồ sơ

Qua kiểm tra xác suất **228** hồ sơ, bao gồm: các thủ tục theo số thứ tự (1) (4) (5) (6) là 28 hồ sơ và 200 hồ sơ của 02 thủ tục thứ tự số (2) (3), nhận thấy:

- Thành phố Hồ Chí Minh (184/228 hồ sơ): có 06 hồ sơ không có ngày ký kết quả; 39 hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả quá ngày quy định của thủ tục hành chính; 01 hồ sơ trên phiếu hẹn không có ngày nhận, ngày hẹn trả kết quả; 02 hồ sơ không có số văn bản giải quyết; 09 hồ sơ không có thông tin Lệ phí trên phiếu hẹn và không người chữ ký của người nộp hồ sơ (Phiếu tiếp nhận ghi tay).

- Tỉnh Bình Dương cũ (20/228 hồ sơ): 20 hồ sơ không có thông tin Lệ phí trên phiếu hẹn.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (24/228 hồ sơ): 07 hồ sơ không có thông tin Lệ phí trên phiếu hẹn.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 4 đính kèm)

2. Đối với lĩnh vực đo lường

2.1. Công tác triển khai chương trình đảm bảo đo lường tại các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và độ chính xác trong sản xuất, kinh doanh

Năm 2024 và năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định,

cơ chế, chính sách (gồm: xem xét lại trường hợp thu lợi bất chính, hướng dẫn cách tính số tiền thu lợi bất chính; sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được kiểm tra thường xuyên) và góp ý dự thảo các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ, các văn bản, tờ trình quy định về lĩnh vực đo lường (04 Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ, 01 văn bản Hướng dẫn và 01 Tờ trình) nhằm tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp. Đồng thời, có báo cáo đánh giá, rà soát khó khăn, vướng mắc, tình hình thực hiện các Nghị định của Chính phủ, ban hành các văn bản về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật về đo lường và ban hành văn bản hướng dẫn hỗ trợ cho các doanh nghiệp (08 văn bản hướng dẫn, hỗ trợ) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, độ chính xác trong sản xuất, kinh doanh.

2.2. Về thủ tục hành chính lĩnh vực đo lường

a) Về thủ tục hành chính

Sở Khoa học Công nghệ có **11** thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đo lường, trong đó có **07/11** thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ trong kỳ thanh tra⁴. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ thanh tra của 07 thủ tục là 70 hồ sơ (các thủ tục phát sinh từ ngày 01 tháng 7 năm 2025). Các thủ tục hành chính được Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố công bố, ban hành như sau:

- *Thủ tục hành chính có số thứ tự số (1) (2) (3)*: thực hiện theo Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong đó, từ 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 02 tháng 10 năm 2025, thẩm quyền giải quyết 03 thủ tục trên thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Ngày 03 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 1963/QĐ-UBND ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết.

- *Thủ tục hành chính có số thứ tự số (4) (5) (6) (7)*: thực hiện theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong đó, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 10 năm 2025, thẩm quyền giải quyết 04 thủ tục trên thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Ngày 31 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định 2445/QĐ-UBND ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết.

b) Về kết quả kiểm tra hồ sơ

Qua kiểm tra **70** hồ sơ, nhận thấy:

- Có 18 hồ sơ trễ hạn chưa có văn bản xin lỗi theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công

⁴ (1) Cấp Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (KĐ, HC, TN) phương tiện đo, chuẩn đo lường; (2) Cấp lại GCN đăng ký cung cấp dịch vụ KĐ, HC, TN phương tiện đo, chuẩn đo lường; (3) Chấm dứt hiệu lực của GCN đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện của tổ chức cung cấp dịch vụ KĐ, HC, TN; (4) Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2; (5) Điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2; (6) Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường; (7) Điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ.

quốc gia⁵ và điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về việc xin lỗi trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn⁶. Đồng thời, có 07 trường hợp ngày ghi trên Tờ trình trình Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ.

- Quy trình thực tế tại đơn vị thực hiện chưa đảm bảo quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Cụ thể, theo quy trình ban hành thì sau khi Doanh nghiệp nộp hồ sơ, công chức của Chi cục kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ hợp lệ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Doanh nghiệp thực hiện scan và đính kèm hồ sơ lên Cổng dịch vụ công để hoàn tất thủ tục. Sau đó, công chức lập Tờ trình Lãnh đạo Phòng/Đơn vị, dự thảo các Giấy chứng nhận và thực hiện các bước tiếp theo. Tuy nhiên, quy trình thực tế tại đơn vị thực hiện như sau: Doanh nghiệp nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại Chi cục. Chi cục thực hiện xem xét hồ sơ, sau khi đầy đủ và hợp lệ sẽ tham mưu Phiếu trình/Tờ trình trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đo lường (theo phần mềm quản lý văn bản của Thành phố); đồng thời, công chức của Chi cục hỗ trợ doanh nghiệp scan và đính kèm hồ sơ lên Cổng dịch vụ công. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả sẽ được xuất từ Cổng dịch vụ công của Thành phố sau khi nộp hồ sơ thành công.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 5 đính kèm)

3. Đối với lĩnh vực chất lượng

3.1. Việc triển khai thực hiện chương trình, đề án nâng cao năng suất chất lượng; việc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao năng suất chất lượng

Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, viết tin bài đăng trên Website, cử công chức đi đào tạo để nâng cao năng suất chất lượng; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị (như: Báo, đài, truyền hình, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành, các Viện, Trường,...) tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo, hội đàm, các lớp tập huấn, tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, sinh viên liên quan các nội dung xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh để nâng cao năng suất chất lượng. Kết quả:

- Năm 2024: tiếp nhận 02 hồ sơ đăng ký hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng; Tiếp nhận 16 đề xuất của các Viện, Trường, cơ quan có liên quan lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, công nghiệp, giao thông vận tải; Tổ chức 18 lớp tập huấn với 88 lượt doanh nghiệp, 184 học viên và 683 lượt người tham dự;

⁵ Khoản 6 Điều 19 quy định: “6. Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo mẫu Phiếu đề nghị gia hạn thời gian giải quyết.”

⁶ Điểm a khoản 1 Điều 4 về Trách nhiệm thực hiện việc Xin lỗi về TTHC giải quyết trễ hạn quy định: “Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc Xin lỗi về TTHC giải quyết trễ hạn cho cá nhân, tổ chức.”

Tổ chức tọa đàm với 10 lượt doanh nghiệp, 17 người tham dự; Tổ chức Hội thảo Tiêu chuẩn ISO 56000 – Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo và các hệ thống quản lý, công cụ năng suất khác với 23 lượt doanh nghiệp, 47 người tham dự; Viết 15 bản tin đăng trên website của Chi cục, website Sở; Chủ trì, phối hợp tổ chức 07 hội nghị, hội thảo nhằm tuyên truyền, tập huấn và vận động triển khai các nội dung của chính sách đến các tổ chức, cá nhân; Phối hợp cơ quan Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh thực hiện 02 chương trình truyền hình và thực hiện 03 đợt phóng sự; Hỗ trợ 14 doanh nghiệp tham gia chương trình của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Đào tạo 03 chuyên gia do Viện năng suất Việt Nam tổ chức; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau chia sẻ kinh nghiệm thực tế tại Hội thảo khoa học về năng suất chất lượng.

- Năm 2025: tổ chức 14 lớp tập huấn về nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với 411 lượt doanh nghiệp và 862 lượt học viên tham dự; 04 lớp tập huấn về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho doanh nghiệp và các trường Đại học, Cao đẳng với 78 lượt doanh nghiệp, 226 lượt học viên tham dự; Tham dự Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm và kết quả áp dụng mô hình tổng thể nâng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp” do Viện Năng suất Việt Nam tổ chức; Viết 04 bản tin đăng Website.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 3 đính kèm)

3.2. Về thủ tục hành chính lĩnh vực chất lượng

a) Về thủ tục hành chính

Sở Khoa học và Công nghệ có **02** thủ tục hành chính lĩnh vực chất lượng, có **02/02** thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ trong kỳ thanh tra. Các thủ tục hành chính được Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành theo quy định. Riêng thủ tục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên Cổng thông tin một cửa quốc gia – Hải quan theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 77/2016/TTLT-BTC-BKNCN giữa Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ, trong vòng 01 ngày làm việc. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ thanh tra như sau:

(1) *Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu:* năm 2024 là 03 hồ sơ.

(2) *Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu:* năm 2024 là 29.465 hồ sơ và năm 2025 là 40.152 hồ sơ.

b) Về kết quả kiểm tra hồ sơ

(1) *Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu:* qua kiểm tra **03** hồ sơ. Các hồ sơ cơ bản thực hiện theo đúng quy trình, thành phần hồ sơ đầy đủ, chưa phát hiện hồ sơ trễ hạn theo thủ tục công bố.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 7 đính kèm)

(2) *Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu*: qua kiểm tra xác suất ngẫu nhiên **90** hồ sơ (năm 2024 là 45 hồ sơ và năm 2025 là 45 hồ sơ), nhận thấy:

- Thành phố Hồ Chí Minh: 13 hồ sơ trễ hạn trong các bước xử lý nội bộ; 08 hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả quá ngày quy định của thủ tục hành chính (quá từ 01 đến 02 ngày làm việc); 01 hồ sơ không có ngày hẹn trả kết quả và 08 hồ sơ có ngày ký kết quả trước ngày tiếp nhận hồ sơ theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tỉnh Bình Dương cũ: 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ: 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn chưa có văn bản xin lỗi theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 6 đính kèm)

3.3. Về thủ tục hành chính lĩnh vực năng suất chất lượng

a) Về thủ tục hành chính

Sở Khoa học và Công nghệ có **16** thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực năng suất chất lượng, có **03/16** thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ trong kỳ thanh tra. Các thủ tục hành chính được Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành theo quy định. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ thanh tra như sau:

(1) *Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia*: năm 2024 là 05 hồ sơ và năm 2025 là 15 hồ sơ.

(2) *Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo*: năm 2025 đã tiếp nhận, giải quyết 01 hồ sơ.

(3) *Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo*: năm 2025 đã tiếp nhận, giải quyết 01 hồ sơ.

b) Về kết quả kiểm tra hồ sơ

(1) *Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia*: qua kiểm tra **20** hồ sơ. Các hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, thành phần hồ sơ đầy đủ theo thủ tục công bố⁷; trong đó, có 03/20 hồ sơ xin rút không tiếp tục tham gia (doanh nghiệp có đơn và email xin rút).

(2) *Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo* và (3) *Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo*: qua kiểm tra mỗi thủ tục 01 hồ sơ, nhận thấy: hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình, thành phần hồ sơ đầy đủ, chưa phát hiện hồ sơ trễ hạn theo thủ tục công bố⁸.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 7 đính kèm)

⁷ Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn sau sáp nhập).

⁸ Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

1. Về theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra

a) Về theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra

Trong kỳ thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ có 01 Kết luận thanh tra liên quan lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Cụ thể, Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng với 03 nội dung kiến nghị⁹. Ngày 09 tháng 4 năm 2024, Sở đã ban hành văn bản số 1178/SKHCN-TTra chỉ đạo Chi cục và Thanh tra Sở thực hiện Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra. Thực hiện chỉ đạo của Sở, Thanh tra Sở đã ban hành 02 văn bản và Chi cục đã ban hành 02 Kế hoạch về thực hiện Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra¹⁰.

Chi cục đã tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các nội dung theo Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra¹¹ và có Báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc chấp hành Quyết định số 4330/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Thủy Thành Phát (sau đây viết tắt là Công ty Thủy Thành Phát)¹². Chi cục đã ban hành 03 văn bản gửi Công ty Thủy Thành Phát yêu cầu thi hành Quyết định số 4330/QĐ-XPHC và 05 Báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thi hành Quyết định số 4330/QĐ-XPHC.

Đồng thời, Chi cục và Thanh tra Sở đã tham mưu cho Sở Khoa học và Công nghệ ban hành 07 văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (sau sáp nhập), Cục Thuế Thành phố, Chi cục Thuế Quận 8, Thuế cơ sở 8 (sau sáp nhập), Ngân hàng nhà nước, 35 Ngân hàng thương mại xác minh tình trạng hoạt động, cung cấp thông tin tài khoản của Công ty Thủy Thành Phát để phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các bước xử lý tiếp theo.

Qua thanh tra, nhận thấy: Sở có theo dõi, kiểm tra, có văn bản chỉ đạo Chi cục, Thanh tra Sở thực hiện Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra. Đến nay, Chi cục đã thực hiện xong 02/03 kiến nghị qua kết luận thanh tra, còn 01/03 kiến nghị đang thực hiện (*Quyết định số 4330/QĐ-XPHC đối với Công ty Thủy Thành Phát chưa thực hiện xong, hiện Công ty mới nộp phạt số tiền 150.000.000/260.000.000 đồng*). Thực hiện chỉ đạo của Sở, Thanh tra Sở và Chi cục đã tham mưu ban hành nhiều văn bản gửi các cơ quan, đơn vị xác minh tình trạng hoạt động, cung cấp thông tin tài khoản của Công ty để phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các bước xử lý tiếp theo. Chi cục đã ban hành 03 văn bản yêu cầu Công ty thi

⁹ (1) Chấn chỉnh công tác thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (2) Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc chấp hành Quyết định số 4330/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thủy Thành Phát. (3) Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các phòng, cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót.

¹⁰ Công văn số 115/TTra ngày 20 tháng 5 năm 2024, Công văn số 294/TTra ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Kế hoạch số 296/KH-TĐC ngày 19 tháng 4 năm 2024, Kế hoạch số 56/KH-TĐC ngày 16 tháng 01 năm 2026.

¹¹ Biên bản họp số 331/BB-TĐC ngày 04 tháng 5 năm 2024.

¹² Báo cáo số 339/BC-TĐC ngày 06 tháng 5 năm 2024.

hành quyết định xử phạt và đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện dứt điểm nội dung kiến nghị còn lại của kết luận thanh tra.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 8 đính kèm)

b) Về theo dõi việc thực hiện kết luận kiểm tra:

Trong kỳ thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng các Kế hoạch kiểm tra và giao Chi cục triển khai thực hiện công tác kiểm tra về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trên cơ sở đề xuất của các Phòng, đơn vị trực thuộc có liên quan, Chi cục đã triển khai 131 đoàn kiểm tra (theo kế hoạch là 111 đoàn và đột xuất là 20 đoàn)¹³ nhằm hậu kiểm các hồ sơ thủ tục hành chính mà Chi cục đã giải quyết. Các đoàn kiểm tra triển khai đảm bảo số lượng và tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

Qua thanh tra, nhận thấy: có 85/131 đoàn kiểm tra (gồm Thành phố Hồ Chí Minh là 03 đoàn, tỉnh Bình Dương là 82 đoàn) chưa có báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 29¹⁴, khoản 8 Điều 49 Luật Chất lượng hàng hóa số 05/2007/QH12 và khoản 5 Điều 44¹⁵ Luật Đo lường số 04/2011/QH13.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 9 đính kèm)

2. Về việc theo dõi thực hiện xử lý vi phạm hành chính

Trong năm 2024 và năm 2025, qua triển khai 131 đoàn kiểm tra chuyên ngành về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đã ban hành 31 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm hình thức xử phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả), với tổng số tiền xử phạt là 1.365.655.959 đồng.

Qua thanh tra, nhận thấy: 31/31 Quyết định xử phạt đã thực hiện xong việc nộp phạt tiền (đạt tỷ lệ 100%); trong đó, có 24/31 Quyết định xử phạt đã chấp hành xong biện pháp khắc phục hậu quả, kết thúc hồ sơ (đạt tỷ lệ 77,4%). Còn 07/31 Quyết định xử phạt chưa thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả (tỷ lệ 22,6%), với các biện pháp như: buộc thu hồi và tiêu hủy hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc thu hồi và thay đổi mục đích sử dụng; buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất; buộc tái chế hoặc thay đổi mục đích sử dụng... Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện 07 Quyết định xử phạt nêu trên thuộc Chánh Thanh tra Sở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ theo quy định tại khoản 2 Điều 73¹⁶ và khoản 2, khoản 3 Điều 85¹⁷ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14. Hiện nay, Phòng Kiểm tra – Pháp chế của Sở có trách nhiệm tiếp tục theo dõi việc thực hiện.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 10 đính kèm)

¹³ Thành phố Hồ Chí Minh trước sáp nhập: Năm 2024: 21 đoàn và năm 2025: 08 đoàn. Tỉnh Bình Dương (cũ): Năm 2024: 72 đoàn và năm 2025: 10 đoàn. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ): Năm 2024: 16 đoàn và năm 2025: 04 đoàn.

¹⁴ Điểm d khoản 3 Điều 29 quy định trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất được quy định như sau: “d) Thông báo cho người sản xuất và báo cáo cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa về kết quả kiểm tra;”. Khoản 8 Điều 49 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn kiểm tra như sau: “8. Báo cáo chính xác và kịp thời kết quả kiểm tra cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;”

¹⁵ Khoản 5 Điều 44 quy định trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường như sau: “5. Báo cáo cơ quan ra quyết định kiểm tra nhà nước về đo lường.”

¹⁶ Khoản 2 Điều 73 quy định: “Người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt”.

¹⁷ Khoản 2, khoản 3 Điều 85 quy định: “2. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định theo quy định của pháp luật và phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đó. 3. Người có thẩm quyền ra quyết định có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân, tổ chức thực hiện.”

V. Về công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Sở Khoa học và Công nghệ có ban hành Quyết định số 125/QĐ-SKHHCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 về quy trình tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Năm 2024 và năm 2025, Sở đã tiếp nhận 44 đơn các loại thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở¹⁸. Trong đó, năm 2024, Sở có nhận được 01 đơn tố cáo ghi ngày 07 tháng 3 năm 2024 liên quan lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Kết quả xử lý: sau khi tiếp nhận, Sở đã có nhiều Giấy mời làm việc để thu thập thông tin, cung cấp tài liệu chứng minh, tuy nhiên đến ngày 16 tháng 4 năm 2024, người tố cáo có đơn rút đơn tố cáo.

VI. Về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Sở Khoa học và Công nghệ có thực hiện các báo cáo định kỳ 06 tháng, năm 2024 và năm 2025 gửi các cấp có thẩm quyền theo quy định. Đồng thời, có thực hiện các báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các Luật, Nghị định; qua đó, đề xuất các quy định cần sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

C. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

Nhìn chung, trong thời kỳ thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ có lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm do Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ giao và các mục tiêu đề ra; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, độ chính xác trong sản xuất, kinh doanh và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, góp phần ổn định và thúc đẩy phát kinh tế - xã hội. Đồng thời, qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hoạt động hướng dẫn chuyên môn, đào tạo nguồn nhân lực, truyền thông, hỗ trợ ứng dụng các mô hình quản lý, công cụ cải tiến thông minh đã góp phần nâng cao nhận thức, trình độ nguồn nhân lực, hỗ trợ cập nhật kiến thức cho công chức tại các xã, phường và cán bộ quản lý tại doanh nghiệp; từ đó, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã nắm bắt được các quy định của pháp luật, kinh doanh hàng hoá có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo về chất lượng và định lượng. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương (cũ) không ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật. *Trách nhiệm thuộc về Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các tổ chức, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc của tỉnh Bình Dương (cũ).*

¹⁸ Năm 2024 là 14 đơn (gồm: 03 đơn tố cáo, 01 đơn khiếu nại, 10 đơn phản ánh kiến nghị, không thuộc thẩm quyền, không đủ điều kiện xử lý) và năm 2025 là 30 đơn (gồm: 26 đơn phản ánh kiến nghị và 04 đơn không đủ điều kiện xử lý).

2. Về kết quả thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Về thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn:

+ Có 06 hồ sơ không có ngày ký kết quả; 39 hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả quá ngày quy định của thủ tục hành chính; 01 hồ sơ trên phiếu hẹn không có ngày nhận, ngày hẹn trả kết quả; 02 hồ sơ không có số văn bản giải quyết; 09 hồ sơ không có thông tin Lệ phí trên phiếu hẹn và không người chữ ký của người nộp hồ sơ (Phiếu tiếp nhận ghi tay) theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã công bố, ban hành tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2023 và Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Có 27 hồ sơ không có thông tin Lệ phí trên phiếu hẹn.

- Về thủ tục hành chính lĩnh vực đo lường:

+ Có 18 hồ sơ trễ hạn nhưng chưa ban hành văn bản xin lỗi theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và có 07 trường hợp ngày ghi trên tờ trình trình Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ/Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ.

+ Quy trình thực tế tại đơn vị thực hiện chưa đảm bảo theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã công bố, ban hành theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Về thủ tục hành chính lĩnh vực chất lượng:

+ Có 13 hồ sơ trễ hạn trong các bước xử lý nội bộ, 08 hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả quá ngày quy định của thủ tục hành chính, 01 hồ sơ không có ngày hẹn trả kết quả và 08 hồ sơ có ngày ký kết quả trước ngày tiếp nhận hồ sơ theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã công bố, ban hành tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Có 02 hồ sơ giải quyết trễ hạn nhưng chưa ban hành văn bản xin lỗi theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Chi cục và các tổ chức, cá nhân có liên quan thời kỳ phát sinh vụ việc.

3. Về công tác kiểm tra, thanh tra

- Về công tác thanh tra: còn 01/03 kiến nghị của Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện xong. *Trách nhiệm theo dõi, thực hiện Kết luận thanh tra số 72/KL-TTra thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.*

- Về công tác kiểm tra: có 85/131 đoàn kiểm tra chưa có báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 29, khoản 8 Điều 49 Luật Chất lượng hàng hóa số 05/2007/QH12 và khoản 5 Điều 44 Luật Đo lường số 04/2011/QH13. *Trách nhiệm thuộc về Chi cục trưởng và Trưởng đoàn các đoàn kiểm tra theo quyết định thành lập thời kỳ phát sinh vụ việc.*

4. Về công tác xử lý vi phạm hành chính: còn 07/31 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả. *Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện 07 Quyết định xử phạt nêu trên thuộc Chánh Thanh tra Sở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ. Hiện nay, Phòng Kiểm tra – Pháp chế của Sở có trách nhiệm tiếp tục theo dõi việc thực hiện.*

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo như sau:

1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân về những tồn tại, hạn chế được nêu tại Phần C Kết luận nêu trên; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo Điều 54 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.

- Về công tác tuyên truyền: chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nghiêm chỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật hàng năm để cán bộ, công chức được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cũng như để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện và chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; giải quyết hồ sơ đảm bảo chặt chẽ trình tự, thủ tục quy định, đúng thành phần, thời hạn và thực hiện nghiêm quy định về việc ban hành văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ quá hạn giải quyết. Định kỳ rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định, kịp thời tham mưu điều chỉnh, công bố, ban hành thủ tục hành chính mới phù hợp với tình hình thực tế, phạm vi áp dụng trên địa bàn Thành phố, cũng như đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: triển khai các biện pháp tiếp tục thực hiện dứt điểm 01/03 kiến nghị theo Kết luận thanh tra số 72/KL-TTr. Đồng thời, triển khai công tác kiểm tra chuyên ngành đảm bảo chặt chẽ theo trình tự thủ tục, xây dựng báo cáo kết quả đầy đủ, kịp thời đối với các đoàn kiểm tra theo quy định.

- Về công tác xử lý vi phạm hành chính: Nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính và có giải pháp theo dõi, khắc phục tình trạng chậm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để xử lý các quyết định xử phạt theo quy định.

2. Giao Chánh Thanh tra Thành phố

Tổ chức thực hiện công khai Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý chỉ đạo theo Điều 53 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15./. *lam*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND TPHCM;
- Chánh Thanh tra Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBNDTP;
- Lưu: VT, ĐTT-P6 (07b). *ru*

KT. CHÁNH THANH TRA *ph*
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Huỳnh Nữ Kiều Ngân